

Số: 135/2022/QĐST-DS

Tp. Trà Vinh, ngày 05 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 344/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1947

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lục Khả T-
Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh.

2/ *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Huyền M, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo hợp pháp của bà Nguyễn Thị Huyền M là ông Nguyễn Ninh B, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền số 791 ngày 10/11/2021.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Ninh B đại diện hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Huyền M cùng thỏa thuận thống nhất:

Bà Nguyễn Thị Huyền M thừa nhận và thống nhất có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền vay vốn gốc còn nợ là 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*) và bà M không phải trả lãi do bà A không có yêu cầu.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền

phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm là **2.000.000 đồng**: Bà M phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Nguyễn Thị A phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng do bà Nguyễn Thị A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên bà Nguyễn Thị A không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lâm Thị Kiều Trang